

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2023/HS-ST
Ngày 26-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Quang Thanh.
- Ông Huỳnh Văn Kiêu.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Ngọc Hà – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hà Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị H, sinh năm 1967, tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 01/12; Con ông Nguyễn Bửu C và bà Lê Thị T; Có chồng tên Nguyễn Thành T (đã ly hôn) và có 01 người con sinh năm 2003; Tiền sự: Bị Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 11/QĐ-XPVPHC, ngày 15/12/2021, về hành vi “Tàng trữ hàng cấm thuốc lá nhập lậu”, với số tiền 4.000.000 đồng, đã nộp phạt ngày 12/01/2022; Tiền án: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không. Đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Nguyễn Thị L, sinh năm 1971. Cư trú: Số A, ấp B, xã C1, huyện C, tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

Người làm chứng:

- Trần Tuấn Kh, sinh năm 1978 (vắng mặt).
Cư trú: Ấp A, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
- Trương Phi Kh1, sinh năm 1979 (có mặt).
Cư trú: Khóm A, Phường B, thành phố C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị H là người có 01 tiền sự về hành vi Tàng trữ hàng cấm là thuốc lá nhập lậu. Vào sáng ngày 26/9/2022, tại xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp, một người phụ nữ không rõ nhân thân đến gặp và nói với H “*mày đi làm muốn hoài không có tiền, mày đi vận chuyển thuốc lá dùm tao, tao cho tiền mày xài*”. Cách thức vận chuyển là H đi xe buýt đến thành phố H, tại đây sẽ có người đón, giao thuốc lá và trả tiền xe đi về. Sau khi về đến huyện C thì có người đón, nhận thuốc lá và H sẽ được trả tiền công là 200.000 đồng. H đồng ý và đón xe buýt tại trạm xe PT thuộc ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp đi đến thành phố H. Khi đến Trạm xe buýt trên đường NH, Phường C, thành phố D thì H xuống xe, tiếp tục đón xe buýt PT đi đến thành phố H (do không có tuyến xe buýt đi thẳng từ xã B, huyện C đi đến thành phố H). Khi đến thành phố H, H được một người phụ nữ, không rõ nhân thân đón và dẫn vào một căn nhà, không nhớ địa chỉ. Tại đây, H nhận thuốc lá điều nhập lậu với số lượng gồm: 300 bao thuốc lá nhãn hiệu JET và 150 bao thuốc lá nhãn hiệu Hero. Tất cả số thuốc lá này được chứa trong bịch nylon màu đen và bỏ vào bịch nylon màu xanh. Sau đó, người phụ nữ này chở H cùng số thuốc lá nói trên đến Quốc lộ 30 đón xe khách loại 29 chỗ, biển số 84B-007.61 chạy tuyến H - TV do Trần Tuấn Kh điều khiển và trả 50.000 đồng cho phụ xế xe là Trương Phi Kh1. H mang số thuốc lá nói trên để trong khoang hành khách cạnh ghế ngồi của mình nên tài xế và phụ xế xe đều không kiểm tra và không thu thêm tiền phí vận chuyển đối với hành lý của H. Khi xe khách đến đoạn đường 30/4 thuộc tổ A, Khóm B, Phường C, thành phố C thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế, ma túy kết hợp với Đội Cảnh sát giao thông trật tự, Công an thành phố Cao Lãnh yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Qua kiểm tra, lực lượng công an phát hiện tại vị trí dưới chân ghế ngồi của H có số thuốc lá nói trên nên tiến hành lập biên bản và chuyển hồ sơ cùng tang vật đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Lãnh để giải quyết theo thẩm quyền.

Do bản thân đang có 01 tiền sự về hành vi tàng trữ hàng cấm, H sợ nếu tiếp tục vi phạm sẽ bị xử lý hình sự. Vì vậy, khi lực lượng công an tiến hành lập biên bản về hành vi vận chuyển hàng cấm thì H đã khai mình tên là Nguyễn Thị L. Qua xác minh, Nguyễn Thị L là em ruột của H hiện đang sinh sống tại thành phố Hồ Chí Minh. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho bà Nguyễn Thị Đ, là em ruột đã bảo lãnh H vào ngày 26/9/2022, tiến hành nhận dạng qua ảnh. Kết quả, bà Đ xác định người thực hiện hành vi vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu vào thời gian và địa điểm nêu trên là Nguyễn Thị H nên Cơ quan điều tra tiến hành đã khởi tố H về hành vi vận chuyển hàng cấm.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Thị H đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung đã nêu trên, phù hợp với biên bản vụ việc; bản ảnh, biên bản nhận dạng; lời khai người liên quan; lời khai người làm chứng; vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại cáo trạng số 25/CT-VKS-TPCL ngày 09 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh truy tố bị cáo Nguyễn Thị H về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm e khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Áp dụng điểm e khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H mức án tù 06 tháng đến 01 năm tù.

Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên đề nghị không phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng như cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản vụ việc, biên bản nhận dạng, bản ảnh, vật chứng thu giữ, lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, lời khai người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định:

Bị cáo Nguyễn Thị H là người có 01 tiền sự về hành vi tàng trữ hàng cấm. Vào lúc 13 giờ 30 phút, ngày 26/9/2022, Nguyễn Thị H có hành vi vận chuyển 450 bao thuốc lá điều nhập lậu gồm: 300 bao thuốc lá điều hiệu JET và 150 bao thuốc lá điều hiệu HERO trên xe khách biển số 84B-007.61 đi từ thành phố H đến đoạn đường 30/4 thuộc tổ A, khóm B, Phường C, thành phố D thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện lập biên bản và thu giữ cùng tang vật.

Tại phiên tòa, bị cáo thống nhất với tội danh mà cáo trạng đã truy tố; bị cáo

không có ý kiến tranh luận, thừa nhận lời luận tội của Kiểm sát viên là đúng người, đúng tội, đúng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

Bị cáo là người đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; thực hiện hành vi với lỗi cố ý; trực tiếp xâm phạm trật tự quản lý kinh tế trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, thương mại. Bị cáo là người có 01 tiền sự, bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tàng trữ hàng cấm là thuốc lá điều nhập lậu” nhưng tiếp tục có hành vi vận chuyển 450 bao thuốc lá điều nhập lậu gồm: 300 bao thuốc lá điều hiệu JET và 150 bao thuốc lá điều hiệu HERO trên xe khách biển số 84B-007.61 đi từ thành phố H đến đoạn đường 30/4 thuộc tổ A, khóm B, Phường C, thành phố D thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện lập biên bản và thu giữ cùng tang vật vào lúc 13 giờ 30 phút, ngày 26/9/2022.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, lời luận tội của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa cho rằng bị cáo đã phạm tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm e khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ.

Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận bị cáo đã phạm vào tội “Vận chuyển hàng cấm” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm e khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự.

Điều 191. Tội tàng trữ, vận chuyển hàng cấm

1. Người nào tàng trữ, vận chuyển hàng cấm thuộc một trong các trường hợp sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 239, 244, 246, 249, 250, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

e) Hàng hóa dưới mức quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản này nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi quy định tại Điều này hoặc tại một trong các điều 188, 189, 190, 192, 193, 194, 195, 196 và 200 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về một trong các tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không những đã xâm phạm trật tự quản lý kinh tế trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, thương mại mà còn ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội. Do đó, cần áp dụng cho bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để có thời gian học tập, cải tạo, trở thành người tốt có ích cho xã hội, đồng thời cũng để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có hoàn cảnh gia đình khó khăn đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và thu nhập không ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy vật chứng cấm tàng trữ, lưu hành gồm: 300 bao thuốc lá nhãn hiệu JET và 150 bao thuốc lá nhãn hiệu Hero; tất cả được niêm phong trong 01 thùng giấy.

[6] Các vấn đề khác:

Đối với Trần Tuấn Kh là tài xế và Trương Phi Kh1 là phụ xế xe khách biển số 84B-007.61 nhưng không biết bị cáo H vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với Trần Tuấn Kh và Trương Phi Kh1 là phù hợp.

Đối với Nguyễn Thị L khi lực lượng Công an tiến hành lập biên bản về hành vi vận chuyển hàng cấm thì bị cáo H khai tên mình là Nguyễn Thị L (L là em của bị cáo H), do bản thân đang có 01 tiền sự về hành vi tàng trữ hàng cấm, H sợ nếu tiếp tục vi phạm sẽ bị xử lý hình sự và tại thời điểm ngày 26/9/2022 bị cáo H bị phát hiện, lập biên bản thì bà L đang ở nhà cùng con, cháu tại thành phố Hồ Chí Minh, không biết việc bị cáo H vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét xử lý đối với Nguyễn Thị L là phù hợp.

Đối với hai người phụ nữ đã gặp bị cáo H tại xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp thuê vận chuyển hàng cấm là thuốc lá điều nhập lậu và người phụ nữ đưa thuốc lá điều nhập lậu cho bị cáo H tại thành phố H không rõ nhân thân, địa chỉ cụ thể, chưa làm việc được nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh tại phiên tòa, như đã phân tích nêu trên là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm e khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành hình phạt.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy gồm: 300 bao thuốc lá nhãn hiệu JET và 150 bao thuốc lá nhãn hiệu Hero; tất cả được niêm phong trong 01 thùng giấy.

(Hiện vật chứng đang được Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09/3/2023).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TPCL;
- VKDND tỉnh Đồng Tháp;
- CQĐT Công an TPCL;
- CQTHAHS Công an TPCL;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Phạm Thanh Hiền